

Số: 147/QĐ-BTV

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-BTV ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam” gồm 07 chương, 28 điều.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 35/QĐ-BTV ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, Tổng Thư ký, Giám đốc Trung tâm tư vấn pháp luật, Trưởng các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Thứ trưởng BTP Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục Bổ trợ tư pháp – BTP;
- Lưu: LCC; VPLĐLSVN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

[Signature]
LS.TS. Đỗ Ngọc Thịnh

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁP LUẬT LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-BTV ngày 24 tháng 7 năm 2022
của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm); mục đích, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động và quan hệ phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn, viết tắt là VBF).

Điều 2. Địa vị pháp lý của Trung tâm

1. Trung tâm là đơn vị trực thuộc Liên đoàn đặt dưới sự chỉ đạo của Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn; có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu riêng và hoạt động trên nguyên tắc tự hạch toán theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Liên đoàn.

2. Tên gọi của Trung tâm là: “Trung tâm tư vấn pháp luật Liên đoàn Luật sư Việt Nam”.

Tên giao dịch đối ngoại: “Vietnam Bar Federation Legal Consulting Center”, viết tắt là LCC

3. Trụ sở đặt tại Thủ đô Hà Nội.

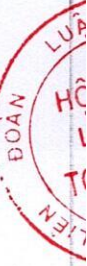
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Liên đoàn.
2. Thực hiện đúng mục đích, nhiệm vụ hoạt động tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
3. Tự chịu trách nhiệm về nội dung hoạt động.

**CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM**

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm

1. Cung cấp dịch vụ pháp lý cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu và thực



hiện các hoạt động hợp pháp khác liên quan đến pháp luật. Trung tâm cung cấp dịch vụ pháp lý có thu phí nhằm mục đích lấy thu bù chi.

2. Trợ giúp pháp lý cho các đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật và Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

3. Tạo điều kiện và môi trường cho những người tập sự hành nghề luật sư và các luật sư mới vào nghề thực hành nghề luật sư tại Trung tâm.

4. Là cơ quan thường trực, giúp việc cho Đảng đoàn, Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PB, GDPL), cụ thể như sau:

a) Làm đầu mối tham mưu giúp Đảng đoàn, Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng Đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn trong hoạt động PB, GDPL;

b) Chủ trì, tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, và các văn bản khác của Đảng đoàn, Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn về công tác PB, GDPL; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này;

c) Tham mưu, giúp Đảng đoàn, Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Được nhận, sử dụng và quản lý kinh phí, tài sản, cơ sở vật chất, phương tiện cho hoạt động PB, GDPL do Nhà nước, Liên đoàn và các tổ chức cá nhân khác tài trợ, ủng hộ theo quy định của Liên đoàn;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Đảng đoàn, Thường trực và Ban Thường vụ Liên đoàn giao liên quan đến công tác PB, GDPL.

5. Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Điều lệ Liên đoàn) và sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ của Trung tâm

1. Được nhận các khoản tài trợ của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài hỗ trợ cho hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí theo quy định của pháp luật.

2. Tuân theo quy định của pháp luật về tư vấn pháp luật, luật sư và hoạt động hành nghề luật sư, trợ giúp pháp lý, Điều lệ Liên đoàn và các quy định của Liên đoàn.

3. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp các dịch vụ pháp lý của các luật sư, tư vấn viên, cộng tác viên tư vấn pháp luật của Trung tâm theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

4. Báo cáo Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Liên đoàn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu.

5. Phối hợp với các Ủy ban, đơn vị của Liên đoàn có liên quan trong công tác trợ giúp pháp lý và các công tác khác của Liên đoàn.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn hoạt động của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm sẽ đề xuất Liên đoàn Luật sư Việt Nam bổ nhiệm số lượng Phó Giám đốc giúp việc thực hiện quản lý và điều hành hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng, bộ phận chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị thuộc Trung tâm gồm:

- a) Văn phòng Trung tâm;
- b) Các Ban chuyên trách của Trung tâm;
- c) Chi nhánh, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị khác trực thuộc Trung tâm.

Điều 7. Giám đốc Trung tâm

1. Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Liên đoàn bổ nhiệm theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Liên đoàn. Giám đốc là người quản lý điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trước pháp luật, Thường trực Liên đoàn và Ban Thường vụ Liên đoàn.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm:

- a) Quản lý và điều hành hoạt động của Trung tâm;
- b) Điều chỉnh, sắp xếp lao động giữa các bộ phận của Trung tâm trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình công tác; xây dựng và quy định chế độ làm việc, chế độ khen thưởng và tổng kết năm theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các Phó Giám đốc, cán bộ, nhân viên và người thực hiện tư vấn pháp luật;
- c) Quản lý cán bộ, nhân viên, người thực hiện tư vấn pháp luật của Trung tâm;

d) Đề xuất Thường trực Liên đoàn bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm; được tạm đình chỉ công tác của Phó Giám đốc Trung tâm trong trường hợp cần xem xét kỷ luật;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ quản lý điều hành Văn phòng Trung tâm, các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ và các bộ phận trực thuộc Trung tâm;

e) Chịu trách nhiệm về các báo cáo thanh quyết toán tài chính và các chế độ thu chi tài chính của Trung tâm theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính;

g) Ban hành Quy chế tài chính của Trung tâm để quy định chi tiết về thu, chi; trích lập, sử dụng các quỹ và trích chuyển kinh phí cho Liên đoàn;

h) Chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra của Nhà nước và của các cấp quản lý có thẩm quyền;

i) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và được Liên đoàn giao.

Điều 8. Phó Giám đốc Trung tâm

Phó Giám đốc Trung tâm được Ban Thường vụ Liên đoàn thông qua do Chủ tịch Liên đoàn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề xuất của Giám đốc, là người giúp việc cho Giám đốc về một số lĩnh vực công việc được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những lĩnh vực công việc được phân công.

Điều 9. Người thực hiện tư vấn pháp luật

Người thực hiện tư vấn pháp luật của Trung tâm bao gồm:

1. Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động cho Trung tâm.
2. Tư vấn viên pháp luật có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
3. Luật sư là Cộng tác viên tư vấn pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người thực hiện tư vấn pháp luật

1. Thực hiện tư vấn pháp luật trong phạm vi hoạt động của Trung tâm, Chi nhánh nơi mình làm việc.
2. Được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Được hưởng thù lao từ việc thực hiện tư vấn pháp luật đối với những công việc có thu thù lao.
4. Chịu trách nhiệm về nội dung tư vấn do mình thực hiện.

5. Tuân thủ các quy định của Trung tâm, quy định của pháp luật có liên quan.

6. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong khi thực hiện tư vấn pháp luật.

7. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Trung tâm và pháp luật hiện hành.

Điều 11. Nhân viên của Trung tâm, nhân viên Văn phòng Liên đoàn

1. Các nhân viên giúp việc do Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng lao động và quản lý theo quy định của pháp luật về lao động, thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng lao động.

2. Nhân viên của Văn phòng Liên đoàn được Thường trực Liên đoàn phân công làm đầu mối, giúp việc tại Trung tâm thực hiện những công việc sau đây:

a) Thực hiện công việc đầu mối của Liên đoàn tại Trung tâm;

b) Đề xuất giải pháp, thực hiện nhiệm vụ chung của Trung tâm và nhiệm vụ cụ thể được Giám đốc Trung tâm phân công;

c) Tham dự các cuộc họp theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm;

d) Tham mưu cho Giám đốc, theo dõi, đôn đốc hoặc thực hiện những công việc được Liên đoàn giao cho Trung tâm thực hiện;

đ) Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc, Phó Giám đốc trong công tác quản lý tài sản, tổ chức, nhân sự, hành chính, tài chính, kế toán và quản trị văn phòng của Trung tâm;

e) Báo cáo Thường trực Liên đoàn về những hoạt động thường xuyên của Trung tâm sau khi được Giám đốc đồng ý;

g) Thực hiện những công việc khác theo sự phân công của Liên đoàn, Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách.

Điều 12. Văn phòng Trung tâm

Văn phòng Trung tâm là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Trung tâm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, kế toán, quản lý tài sản và quản trị Văn phòng Trung tâm.

Điều 13. Các Ban chuyên trách

1. Các Ban chuyên trách là bộ phận giúp việc cho Lãnh đạo Trung tâm trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm.

SU
ÔNG
SU
QUỐ

2. Các Ban chuyên trách gồm: Ban chuyên môn, nghiệp vụ; Ban quản lý dự án, đầu tư nước ngoài và hợp tác quốc tế; Ban chuyên trách khác theo nhu cầu hoạt động của Trung tâm.

Điều 14. Chi nhánh, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Chi nhánh, văn phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Trung tâm được thành lập, thay đổi, giải thể theo quy định của pháp luật và phải được sự đồng ý của Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn.

Điều 15. Các đơn vị khác thuộc Trung tâm

Các đơn vị khác thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập, thay đổi, giải thể.

CHƯƠNG IV HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM

Điều 16. Phạm vi hoạt động của Trung tâm

1. Trung tâm thực hiện tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật; được cử luật sư làm việc theo hợp đồng cho Trung tâm tham gia tố tụng để bào chữa, đại diện ngoài tố tụng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức yêu cầu đối với vụ việc mà Trung tâm thực hiện có thu phí; thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

2. Trung tâm được nhận và thực hiện tư vấn pháp luật trong tất cả các lĩnh vực.

3. Thực hiện những công việc khác do Liên đoàn giao.

Điều 17. Tư vấn pháp luật miễn phí

Trung tâm thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí cho thành viên của Liên đoàn; tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo và các đối tượng hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tư vấn pháp luật có thù lao

1. Ngoài các đối tượng được quy định tại Điều 17 của Quy chế này, Trung tâm được thu thù lao đối với cá nhân, tổ chức khác có yêu cầu tư vấn pháp luật, thực hiện dịch vụ pháp lý khác để bù đắp chi phí cho hoạt động của Trung tâm.

2. Biểu phí thù lao của Trung tâm do Liên đoàn quyết định. Trung tâm phải niêm yết Biểu phí thù lao tại trụ sở Trung tâm và chấp hành quy định của pháp luật về tài chính.

CHƯƠNG V CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 19. Nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản

Mọi hoạt động thu chi tài chính, quản lý tài sản của Trung tâm phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Liên đoàn; chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Kinh phí hoạt động của Trung tâm

Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự trang trải về tài chính. Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm gồm:

1. Kinh phí được cấp từ việc thực hiện trợ giúp pháp lý khi Trung tâm đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.
2. Thù lao thu được từ hoạt động tư vấn pháp luật cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Việc thu thù lao của Trung tâm được thực hiện theo quy định pháp luật về thu phí thù lao của luật sư.
3. Các khoản hỗ trợ, tài trợ của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
4. Kinh phí do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp.
5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 21. Các khoản chi

1. Chi cho hoạt động thường xuyên của Trung tâm và Chi nhánh (nếu có); trả lương, phụ cấp cho Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Chi nhánh (nếu có), nhân viên và các chế độ cho người thực hiện tư vấn pháp luật.
2. Mua sắm trang thiết bị, duy tu và bảo dưỡng thường xuyên cơ sở vật chất; văn phòng phẩm, sách, báo, tài liệu nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu và phương tiện cần thiết khác phục vụ hoạt động tư vấn pháp luật.
3. Các khoản chi trực tiếp cho các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ, đi công tác ngoài trụ sở của Trung tâm, Chi nhánh (nếu có).
4. Các khoản phải nộp theo nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước
5. Trích nộp về Liên đoàn Luật sư Việt Nam 50% tổng số tiền thu được sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.
6. Các khoản chi hợp lý khác của Trung tâm.

Điều 22. Quản lý và sử dụng tài sản

Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo đúng công năng, công dụng và quy định của Liên đoàn đối với tài sản được Liên đoàn giao. Đối

với các tài sản do Trung tâm tự hình thành được quản lý đúng công năng, hiệu quả và theo đúng các quy định pháp luật.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP; CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 23. Mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan giúp việc của Liên đoàn, Ủy ban, đơn vị trực thuộc khác của Liên đoàn

1. Quan hệ phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan giúp việc của Liên đoàn, các Ủy ban, đơn vị trực thuộc khác của Liên đoàn thực hiện theo Điều lệ Liên đoàn và quy định khác của Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Trong quá trình hoạt động, Trung tâm duy trì mối quan hệ phối hợp với các cơ quan giúp việc của Liên đoàn, các Ủy ban, đơn vị khác của Liên đoàn theo sự điều phối của Tổng Thư ký và dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn. Trường hợp cần thiết chủ động phối hợp với các cơ quan giúp việc của Liên đoàn, các Ủy ban, đơn vị khác trực thuộc Liên đoàn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 24. Chế độ kiểm tra và báo cáo

1. Trung tâm tổ chức kiểm tra, kiểm soát nội bộ và báo cáo Liên đoàn thường kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn; chịu sự kiểm tra của Thường trực, Ban Thường vụ Liên đoàn đối với quá trình hoạt động của Trung tâm.

2. Báo cáo Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, nơi đặt trụ sở của Trung tâm và các cơ quan Nhà nước khác theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Khen thưởng

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, phù hợp với Quy chế này và Điều lệ Liên đoàn, cá nhân và tập thể có nhiều thành tích trong công tác hoạt động của Trung tâm sẽ được đề nghị khen thưởng.

Điều 26. Xử lý vi phạm

Cá nhân, nhân viên của Trung tâm vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trung tâm, Liên đoàn.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế này đã được Ban Thường vụ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được Ban Thường vụ Liên đoàn phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm./.